



BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ QUÝ I NĂM 2020

-  **KINH TẾ THẾ GIỚI**
-  **KINH TẾ VIỆT NAM**
-  **DỰ BÁO VÀ ĐỀ XUẤT**

4

6

10

❖ **Kinh tế thế giới** quý I năm 2020 bị tác động nghiêm trọng bởi sự bùng phát của đại dịch Covid-19 trên phạm vi toàn cầu; khiến các quốc gia phải áp đặt các biện pháp phong tỏa, cách ly, hạn chế giao tiếp xã hội (social distancing) nhằm ngăn chặn lây lan. Chính phủ và Ngân hàng Trung ương (NHTW) các nước đã tung ra các gói hỗ trợ trị giá hàng chục, hàng trăm tỷ USD, thực hiện chính sách tiền tệ - tín dụng nới lỏng (chủ yếu là cơ cấu lại nợ, giảm lãi suất cơ bản và tăng khả năng tiếp cận tín dụng ưu đãi) và cung cấp các gói tài khóa (tập trung vào giảm thuế, giãn thuế và bảo hiểm xã hội cho người dân, doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa), trao tiền mặt cho người nghèo và người có thu nhập thấp nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế. Các tổ chức tài chính quốc tế như IMF, WB, ADB và ECB đã cam kết dành các gói hỗ trợ lớn nhằm giúp các nước trong bối cảnh dịch bệnh.

Đến nay, mặc dù chưa có số liệu kinh tế thế giới và các nước trong quý 1/2020, song nhiều tổ chức lớn như Bloomberg, JPMorgan Chase, Goldman Sachs, Citi Group, Stratfor...v.v. đã đưa ra nhận định về khả năng suy thoái kinh tế Mỹ và toàn cầu ngày càng rõ nét hơn. Ngày 26/3, Tổng giám đốc IMF cũng đưa ra nhận định khả năng xảy ra suy thoái kinh tế thế giới năm 2020 là đã rõ nét*. Đây là nhận định đảo ngược hoàn toàn so với các dự báo hồi đầu năm (với gam màu sáng là chủ đạo, khi căng thẳng Mỹ-Trung có dấu hiệu lắng dịu). Có thể thấy, kinh tế thế giới suy thoái trong bao lâu, mức độ trầm trọng và có thể hồi phục nhanh trở lại hay không như thế nào tùy thuộc rất lớn vào: (i) diễn biến và khả năng kiểm soát đại dịch, (ii) mức độ quyết liệt, quy mô và hiệu quả của các gói hỗ trợ của các nước, và (iii) sự phối hợp hiệu quả trên phạm vi toàn cầu.

❖ **Trong nước, kinh tế Việt Nam** quý 1/2020 chịu nhiều tác động của đại dịch Covid-19. Về mặt tích cực, nền kinh tế có **4 điểm sáng** đáng ghi nhận: (i) Đảng, Chính phủ, các bộ ngành, địa phương đã tích cực hoàn thiện thể chế; chủ động, quyết liệt, tích cực phòng chống dịch Covid-19 và đạt kết quả quan trọng ban đầu; (ii) Các cân đối lớn và ổn định vĩ mô được đảm bảo, trong bối cảnh thị trường quốc tế nhiều biến động do dịch bệnh lan rộng; (iii) Thu-chi NSNN tăng tích cực, giải ngân vốn đầu tư công khởi sắc; (iv) Các bộ, ngành, địa phương, trong đó có ngành ngân hàng tích cực tham gia hỗ trợ người dân, DN trong bối cảnh chịu nhiều tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19.

Mặt khác, kinh tế vĩ mô đối mặt **5 khó khăn, thách thức**: (i) tăng trưởng GDP quý I/2020 (3,82%) – mức thấp nhất trong giai đoạn 10 năm 2011-2020; (ii) Áp lực lạm phát vẫn cao, dù nhiều nhóm hàng hóa giảm giá; (iii) Xuất siêu tăng song xuất khẩu gặp nhiều khó khăn; (iv) Vốn FDI suy giảm; và (v) Thị trường chứng khoán (TTCK) sụt giảm mạnh, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhiều, thể hiện thể trạng doanh nghiệp còn yếu và tâm lý nhà đầu tư lo ngại dịch bệnh phức tạp.

* Ngày 27/3/2020, Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV đã có báo cáo chi rõ các dấu hiệu suy thoái kinh tế toàn cầu.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu 3 tháng đầu năm 2020 và dự báo cả năm 2020

Các chỉ tiêu	QI/2017	QI/2018	QI/2019	QI/2020	Dự báo 6T/2020	Dự báo 2020
Tăng trưởng GDP (% , yoy)	5,1	7,38	6,79	3,82	4,7-5,3 **	5,4-5,6**
CPI bình quân (% , yoy)	4,96	2,82	2,63	5,6	5-5,2	4-4,5
Chỉ số SXCN - IIP (% , yoy)	4,1	11,6	9,2	5,28	7,2	8,1
Bán lẻ hàng hóa và DV tiêu dùng (nghìn tỷ đồng)	921,1 (+9,2%)	1.018 (+9,9%)	1.184 (+12%)	1.246 (+1,16%)	2.570 (+7,5%)	5.325 (+7,8%)
Xuất khẩu (tỷ USD)	44.64 (+15,1%)	55.56 (+24,8%)	58.86 (+5,3%)	59.08 (+0,5%)	117-118 (-3-4%)	243-248 (-6-8%)
Nhập khẩu (tỷ USD)	46,57 (+24,9%)	52,87 (+13,3%)	57,45 (+8%)	56,26 (-1,9%)	113-114 (-5-6%)	232-236 (-7-8%)
Cán cân thương mại (tỷ USD)	(1.94)	2,69	1,41	2,8	3-5	8-9
Vốn FDI đăng ký (tỷ USD)	7,71 (+77,6%)	5,8 (-24,8%)	10,81 (+ 86,3%)	8,55 (-20,9%)	8,5-9,0 (-20%)	34-35 (-10%)
Vốn FDI thực hiện (tỷ USD)	3,62 (+3,4%)	3,88 (+7,2%)	4,12 (+6,2%)	3,85 (-6,6%)	7,5-8 (-10%)	19-19,5 (-5%)
Tăng trưởng tín dụng (%)	4,37	3,53	3,13	0,68 (20/3)	4-5	9-11
Biến động VND so USD (cuối kỳ so đầu năm, %)	0,03	-0,42	-0,06	-1,95 (30/3)	-2 đến -2,5	-2 đến -3
Số DN thành lập mới	26.478 (+11,4%)	26.785 (+1,2%)	28.451 (+6,2%)	29.700 (+4,4%)	39.600 (+3,0%)	145.000 (+3,0%)
Số DN quay trở lại hoạt động	9.271 (-1,1%)	8.449 (-8,9%)	15.050 (+78,1%)	14.800 (-1,6%)	22.200 (+3,0%)	41.400 (+5,0%)
Số DN tạm ngừng hoạt động	20.636 (+3,0%)	20.337 (-1,4%)	15.331 (+ 20,8%)	18.600 (+26%)	25.100 (+15%)	31.600 (+10%)
Số DN hoàn tất giải thể	3.268 (+12%)	3.321 (+1,6%)	4.116 (+23,9%)	4.100 (+0,0%)	8.700 (+12%)	19.300 (+15%)

* Số trong ngoặc đơn: tăng/giảm so cùng kỳ năm trước

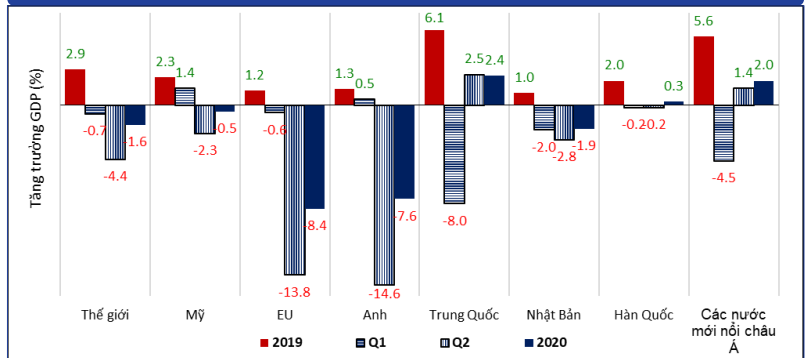
** Dự báo theo kịch bản cơ sở của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV

Nguồn: Tổng hợp từ TCTK, Bộ KHĐT và Dự báo của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV.

I. KINH TẾ THẾ GIỚI

Kinh tế thế giới quý 1 bị sụt giảm mạnh do tác động từ đại dịch Covid-19 lan rộng trên toàn thế giới, đặc biệt tác động mạnh mẽ vào các nền kinh tế phát triển hàng đầu như Mỹ, EU. Các nước đang phải tập trung nguồn lực ngăn chặn sự lan rộng của dịch bệnh, cũng như giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch tới kinh tế. Kinh tế bị ngưng trệ từ cả phía cung và phía cầu; doanh nghiệp (nhất là các DNNVV) ngưng trệ sản xuất do chịu tác động kép từ sự thiếu hụt nguyên liệu sản xuất lẫn sự “đóng băng” của thị trường tiêu thụ. Kinh tế thế giới suy yếu trong quý 1 đe dọa tới triển vọng tăng trưởng thấp thậm chí có dấu hiệu suy thoái trong năm 2020 khi mà Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới các nền kinh tế và vẫn còn diễn biến phức tạp tại các ổ dịch mới như Mỹ, châu Âu (Ý, Tây Ban Nha,...).

Hình 1: Dự báo tăng trưởng kinh tế Thế giới năm 2020 (%/năm)



Nguồn: WB, IMF, OECD, Focus-Economics, Viện ĐT &NC BIDV tổng hợp.

Trong tháng 3/2020, nhiều tổ chức đã cập nhật về triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu cũng như các nước, khu vực lớn như Mỹ, châu Âu, Anh, Trung Quốc, Nhật Bản... v.v. và hầu hết các dự báo đều đảo ngược hoàn toàn so với các dự báo hồi đầu năm (với gam màu sáng là chủ đạo, khi căng thẳng Mỹ-Trung có dấu hiệu lắng dịu). Đến nay, dù mức độ dự báo có khác biệt song hầu hết các tổ chức lớn đều chung nhận định về khả năng suy thoái kinh tế Mỹ và toàn cầu ngày càng rõ nét hơn. Theo khảo sát của Bloomberg giữa tháng 3/2020, xác suất xảy ra suy thoái kinh tế đã tăng lên 53% (so với mức chỉ 25% trong khảo sát trước đây). Trong khi đó, kết quả khảo sát ngày 18/3/2020 của Focus-Economics, có đến 64% chuyên gia và tổ chức được khảo sát dự báo kinh tế thế giới sẽ suy thoái trong vòng 12 tháng tới (cao hơn mức 43% tại khảo sát 1 tuần trước đó). Lo ngại trước khả năng suy thoái, các tổ chức quốc tế như IMF, OECD, WB, ADB... cũng khuyến nghị các Chính phủ cần quyết liệt và hiệu quả hơn trong phòng chống dịch bệnh cũng như áp dụng các chính sách tài chính, tiền tệ mạnh mẽ nhằm hồi phục các nền kinh tế. Theo đó, các tổ chức ước tính kinh tế toàn cầu sụt giảm lần lượt -0,7 và -4,4% trong quý 1 và quý 2 và -1,6% cả năm 2020 (cụ thể tại Hình 1).

Kinh tế Mỹ

Từ nửa cuối tháng 2/2020, đại dịch Covid-19 bùng phát và lây lan rất mạnh tại khắp nước Mỹ; làm tê liệt nhiều thành phố lớn của Mỹ (nhiều thành phố đã phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp); ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh, niềm tin của nhà đầu tư và người tiêu dùng; do đó đã và sẽ làm suy giảm kinh tế Mỹ một cách đáng kể, bất chấp những nền tảng vĩ mô tích cực của nền kinh tế này trong năm 2018, 2019 và 2 tháng đầu năm 2020. Đến nay, các biện pháp phòng chống dịch chưa thực sự mang lại hiệu quả; trong khi các chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ nền kinh tế còn có độ trễ, trong bối cảnh chính trị của Mỹ phức tạp hơn trong tiến trình bầu cử.

Hàng loạt chỉ số kinh tế trong quý 1 (đặc biệt là trong tháng 3) đều giảm mạnh, cho thấy kinh tế Mỹ đang phải đối mặt với một cuộc suy thoái nghiêm trọng, thậm chí có thể nghiêm trọng hơn cuộc đại suy thoái năm 2008-2009. Thị trường chứng khoán (TTCK) giảm điểm nhiều phiên liên tiếp, chỉ số ngành sản xuất (PMI) giảm thấp cho thấy khó khăn do cầu giảm, tình trạng thất nghiệp tăng đột biến trong nửa cuối tháng 3... v.v. Cụ thể: (i) Trên TTCK, các chỉ số chính như Dow Jones, S&P 500, Nasdaq giảm hơn 30% so với đầu năm 2020; (ii) Chỉ số đo lường rủi ro thị trường (cũng là chỉ số đo lường sự lo sợ -VIX) lên mức 82,69 điểm (16/3/2020) - là mức rất cao, tương đương với thời kỳ khủng hoảng 2008; (iii) Số đơn đăng ký trợ cấp thất nghiệp trong tuần từ 14-21/3 tăng mạnh lên mức gần 3,3 triệu đơn (cao kỷ lục từ năm 1967 và vượt xa con số 1 triệu đơn của nhiều dự báo tại thời điểm giữa tháng 2), cao hơn nhiều so với mức trung bình khoảng hơn 200 nghìn đơn/tuần của các tuần trước đó; (iv) Lo ngại của các nhà đầu tư (NĐT) còn thể hiện rõ nét qua việc tăng cường mua TPCP Mỹ để trú ẩn an toàn, khiến lợi tức TPCP Mỹ giảm mạnh, thậm chí có thời điểm lợi tức kỳ hạn 10 năm tương đương với lợi tức kỳ hạn 2 năm (hiện tượng đường cong lợi tức đảo ngược); (v) Chỉ số PMI tháng 2/2020 của Mỹ đạt 49,2 điểm cho thấy sự thu hẹp sản xuất của các DN Mỹ (thấp hơn mức 52,4 điểm cuối năm 2019); (vi) Tiêu dùng bán lẻ tháng 2 cũng giảm 0,5% so với tháng trước đó... Theo đó, tăng trưởng GDP của Mỹ trong quý 1 ước tính đạt 1,4% và tăng trưởng âm 2,3% trong quý 2, cả năm -0,5%,

I. KINH TẾ THẾ GIỚI

thấp hơn nhiều so với năm 2019 (2,3%), cũng như thấp hơn so với các dự báo hồi đầu năm (theo CitiResearch ngày 27/3/2020).

► Kinh tế khu vực châu Âu

Trong quý 1/2020, đại dịch Covid-19 chuyển tâm dịch từ Trung Quốc sang châu Âu (từ cuối tháng 2 đến nay); trong đó, nghiêm trọng nhất là tại Ý, Tây Ban Nha, Đức, Pháp, Anh... (những nền kinh tế lớn nhất của Châu Âu). Trong quý 1/2020, kinh tế châu Âu sụt giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong cả sản xuất và dịch vụ. Chỉ số PMI tổng hợp của EU đã giảm mạnh xuống 31,4 điểm trong tháng 3 (từ mức 51,6 điểm tháng 2); đây là mức thấp nhất kể từ năm 1998. Việc sản xuất, dịch vụ, xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng của EU đều sụt mạnh trong bối cảnh dịch Covid-19, rủi ro thường trực từ các tranh chấp thương mại, giá dầu, địa chính trị, niềm tin của người tiêu dùng và nhà đầu tư đều xuống thấp... cùng với sự phụ thuộc vào diễn biến dịch tại các nền kinh tế đối tác cho thấy nguy cơ cao xảy ra khủng hoảng kinh tế tại khu vực này và có thể kéo dài hơn so với các nền kinh tế khác. TTCK chính tại châu Âu cũng sụt giảm mạnh, từ 20-30% so với đầu năm, chủ yếu là do tâm lý nhà đầu tư quan ngại về tình hình dịch bệnh đã tác động tiêu cực đến kinh tế, xã hội của các nước; đặc biệt khi một số nước châu Âu và Mỹ phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp, ban bố lệnh phong tỏa, lệnh hạn chế đi lại, tụ tập...; làm tê liệt nhiều hoạt động, làm trì trệ hoạt động sản xuất - kinh doanh, học tập, giải trí...v.v.

Các tổ chức quốc tế đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế của EU, ở mức -0.6% (quý 1), -13,8% (quý 2) và sụt giảm **-8,4%** cả năm 2020 (trái ngược với mức dự báo tăng trưởng +1% năm 2020 tại thời điểm cuối tháng 1 và cuối tháng 2/2020) (theo CitiResearch ngày 27/3/2020).

► Kinh tế Trung Quốc nguy cơ tăng trưởng thấp nhất trong vòng 27 năm.

Về sản xuất, chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc giảm từ 50 điểm trong tháng 1 xuống 35,7 điểm trong tháng 2 (mức thấp nhất kể từ tháng 4/2004). Trong khi đó, xuất khẩu cũng giảm nhanh do các nước áp dụng biện pháp phong tỏa, cách ly và các đối tác hủy đơn hàng. Dự báo, PMI sản xuất của Trung Quốc ở mức 48,7 (ước tính) trong quý 1 và có thể duy trì đến hết quý 2 tùy thuộc diễn biến dịch Covid-19 trên thế giới. *Về dịch vụ*, do nhu cầu tiêu dùng và sử dụng các sản phẩm dịch vụ giảm đáng kể do dịch bùng phát và các biện pháp cách ly của chính phủ, PMI dịch vụ tháng 2/2020 của Trung Quốc sụt giảm mạnh nhất trong vòng 16 năm qua (xuống mức 26,5 điểm, từ 51,8 điểm tháng 1/2020), đây là thời điểm dịch lây lan mạnh và Chính phủ tăng cường các biện pháp cách ly và hạn chế đi lại. Cùng với đó, chỉ số niềm tin của doanh nghiệp trong ngành cũng giảm từ 59,6 xuống 40. *Về bán lẻ*, khi dịch bệnh lan rộng và chưa được kiểm soát, hầu hết các nước đã phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp, hạn chế đi lại, tụ tập, lễ hội...; làm gián đoạn, tê liệt nhiều hoạt động, khiến ngành bán lẻ của Trung Quốc bị ảnh hưởng nghiêm trọng, sụt giảm gần 24% trong tháng 2/2020; cho thấy tác động nghiêm trọng của dịch Covid-19 đối với hoạt động bán lẻ của nước này.

Dịch bệnh hiện đang dần được kiểm soát tốt và bước đầu được đẩy lùi tạo cơ sở tốt để kinh tế Trung Quốc trở lại hoạt động bình thường. Mặc dù vậy, những thiệt hại về kinh tế trong quý 1 vẫn là rất lớn và vẫn tiềm ẩn rủi ro riêng đối với nền kinh tế Trung Quốc trong cả năm 2020, như dịch bệnh có nguy cơ lây lan trở lại từ các nguồn xâm nhập ngoài Trung Quốc, rủi ro hiện hữu trong căng thẳng thương mại với Mỹ, suy thoái theo chu kỳ. Dự báo kinh tế Trung Quốc có mức tăng trưởng -8% trong quý 1/2020, +2,5% quý 2 và hồi phục tăng trưởng về mức **2,4%** cả năm 2020 (chi tiết tại Hình 1).

► Kinh tế một số khu vực và quốc gia khác

Quý 1/2020, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 lây lan toàn cầu và ảnh hưởng kép tới cả sản xuất và tiêu dùng thế giới, không nền kinh tế nào trên thế giới không chịu thiệt hại từ dịch. Tuy nhiên mức độ thiệt hại có sự khác biệt giữa các nền kinh tế, tùy thuộc vào diễn biến dịch bệnh trong nước, tại các nước đối tác chính, cũng như sự tham gia sâu trong chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Đa phần các nền kinh tế quốc gia và khu vực có chung hướng xu hướng giảm tốc độ, thậm chí đứng trước khả năng suy thoái kinh tế. Các nước kinh tế phát triển G-7, G-20, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN, các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển, ... đều đang phải nỗ lực cả trong chống “khủng hoảng y tế” và “khủng hoảng kinh tế” do dịch Covid-19 gây ra.

II. KINH TẾ VIỆT NAM

1. Bốn (4) điểm sáng

Trong quý I, mặc dù chịu tác động mạnh của dịch bệnh Covid-19 và xu hướng giảm tốc của kinh tế thế giới nhưng kinh tế Việt Nam vẫn có **4 điểm sáng** tích cực:

▶ **Đảng, Chính phủ, các bộ ngành, địa phương tích cực hoàn thiện thể chế; chủ động, quyết liệt, tích cực phòng chống dịch Covid-19 đạt kết quả quan trọng ban đầu**

Ngay từ ngày đầu năm, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2020 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020. Theo đó, các Bộ, ngành, địa phương đã nhanh chóng ban hành các Chỉ thị/Chương trình hành động thực hiện NQ 01 và NQ 02 nêu trên.

Trong quý 1/2020, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, lây lan nhanh, khó lường; song Đảng, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã rất quyết liệt, chủ động, tích cực phòng chống dịch và đạt kết quả quan trọng ban đầu. Đánh giá đúng mức độ nghiêm trọng của dịch bệnh nCoV, Đảng và Chính phủ đã sớm có những biện pháp khẩn trương, kịp thời, đặc biệt là ngày 28/1/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg về phòng, chống dịch bệnh, thành lập Tổ phản ứng nhanh với sự vào cuộc của các Bộ, ngành, địa phương. Ngày 29/1/2020, Ban Bí thư cũng có Công văn số 79-CV/TW gửi các cấp ủy trung ương và địa phương về việc phòng, chống dịch; trong đó nêu rõ “phòng, chống dịch nCoV là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách”. Ngày 1/2/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 173/QĐ-TTg về việc công bố dịch, triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo về phòng chống dịch. Điều này cho thấy Việt Nam đang chủ động, quyết liệt phòng, chống dịch bệnh; có quan điểm hết sức rõ ràng có thể chấp nhận thiệt hại về kinh tế để đảm bảo sức khỏe và tính mạng của người dân. Thủ tướng Chính phủ cũng đã có nhiều Chỉ thị (Chỉ thị 11, Chỉ thị 13, Chỉ thị 15) về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội, các biện pháp quyết liệt phòng chống Covid-19 trong thời điểm quyết định. TBT – Chủ tịch nước có lời kêu gọi toàn quốc, toàn dân cùng đoàn kết, chung tay phòng chống dịch (ngày 30/3/3030). Đến nay, việc quyết liệt với giải pháp hợp lý; công tác phòng chống dịch đã đạt được kết quả bước đầu; dịch bệnh trong tầm kiểm soát; khi đến 15h00 ngày 31/3/2020, Việt Nam đã có 204 ca nhiễm, nhưng chưa có ca tử vong và đã có 55 ca xuất viện.

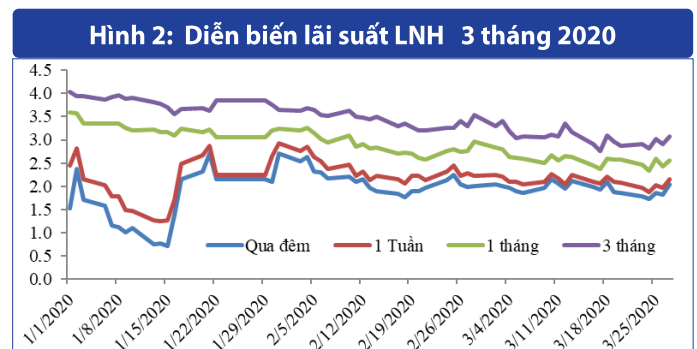
▶ **Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành địa phương vào cuộc hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19**

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 4/3/2020 về các giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 11/3/2020 và Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, cùng nhiều chỉ thị khác, thể hiện quan điểm quyết tâm thực hiện “mục tiêu kép”: vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa đảm bảo ổn định, phát triển kinh tế - xã hội. Các Bộ, ngành, địa phương đang tích cực, quyết liệt triển khai các gói giải pháp, đồng thời tiếp tục đề xuất các gói hỗ trợ khác để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế vượt qua khó khăn, thách thức trong bối cảnh dịch bệnh. Ngày 31/3, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị 16/CT-TTg yêu cầu cách ly xã hội trên toàn quốc, kéo dài 15 ngày, bắt đầu từ 1/4 nhằm phòng chống dịch bệnh.

Về phía ngành ngân hàng, NHNN đã có văn bản số 541/NHNN-TD ngày 4/2/2020, Thông tư 01 (ngày 13/3) yêu cầu các tổ chức tín dụng (TCTD) xem xét cho phép bên vay giãn, hoãn nợ, giảm lãi/phí, không chuyển nhóm nợ, cho vay mới phục vụ SX-KD...v.v. Các TCTD đang tích cực triển khai (đến nay, đã cơ cấu lại nợ và giảm lãi một phần đối với dư nợ vay cũ, lên đến hàng trăm ngàn tỷ đồng); và đang cung cấp các gói tín dụng với tổng cộng khoảng 285 nghìn tỷ đồng với lãi suất thấp hơn từ 0,5-1,5%/năm so với tín dụng thông thường; giảm một số loại phí, rà soát, xem xét từng khách hàng, khoản vay để có biện pháp hỗ trợ tương ứng.

▶ **Lãi suất giảm và tỷ giá biến động trong tầm kiểm soát trong bối cảnh thị trường quốc tế nhiều biến động do dịch bệnh lan rộng**

Để tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế trước ảnh hưởng của dịch Covid 19, ngày 16/3/2020, NHNN đã điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành (lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6%/năm xuống 5%/năm; lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4%/năm xuống 3,5%/năm; trần LS tiền gửi kỳ hạn 1-dưới 6 tháng giảm từ 5% xuống 4,75%; lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên giảm từ 6% xuống 5,5%...v.v.). Chính sách này nhằm đạt mục tiêu: (i) giảm mặt bằng lãi suất (nhất là cho vay) để qua đó hỗ trợ DN, người dân vay vốn; (ii) hỗ trợ thanh khoản cho các TCTD; (iii) hỗ trợ giảm chi phí vốn cho các TCTD, qua



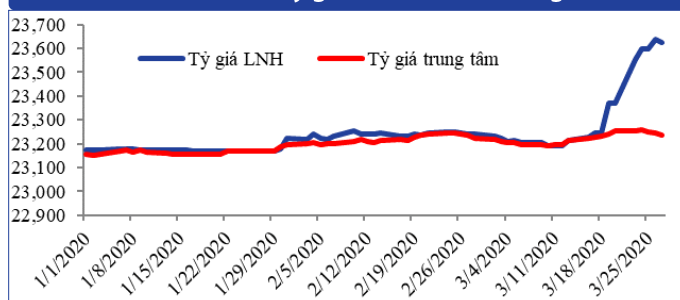
Nguồn: Viện Đào tạo và Nghiên cứu tổng hợp.

II. KINH TẾ VIỆT NAM

đó, gián tiếp giảm lãi suất cho vay khách hàng. Với sự vào cuộc của tất cả các TCTD, đến nay mục tiêu chính sách đã phần nào được thực hiện.

Tỷ giá VND/USD tăng không quá lớn khi đồng USD tăng mạnh giá với hầu hết các ngoại tệ. Đến hết ngày 27/3, tỷ giá trung tâm 0,35% và tỷ giá giao dịch liên ngân hàng tăng **1,95%** so với đầu năm (trong bối cảnh chỉ số đồng USD tăng 3,1% và nhiều đồng tiền khu vực mất giá từ 5-15% so với đầu năm). Nguyên nhân chính là do: (i) đồng USD trở nên mạnh hơn trên thị trường thế giới; (ii) biến động trên thị trường quốc tế và diễn biến của dịch Covid-19 tác động tới tâm lý thị trường; và (iii) sức hấp dẫn của VND yếu đi do mặt bằng lãi suất giảm sau quyết định giảm lãi suất điều hành của NHNN. Tuy nhiên, cung cầu ngoại tệ trong nước vẫn tiếp tục được hỗ trợ bởi cán cân thương mại quý 1 thặng dư khoảng 2,8 tỷ USD.

Hình 3: Diễn biến tỷ giá USD/VND 3 tháng 2020



Nguồn: Viện Đào tạo và Nghiên cứu tổng hợp.

Thu chi NSNN tăng, giải ngân vốn đầu tư công khởi sắc

Thu và chi NSNN tính đến ngày 15/3/2020 tương ứng đạt 311,3 nghìn tỷ và 278,1 nghìn tỷ đồng, tăng **11,7%** và **9,3%** so với cùng kỳ năm 2019. Cùng với đó, giải ngân vốn đầu tư công có sự khởi sắc cả về tiến độ và mức độ thực hiện. Theo Bộ Tài chính, vốn đầu tư từ NSNN tăng **16,4%** so với cùng kỳ 2019 (Q1/2019 tăng 3,7% so với cùng kỳ 2018), giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 13% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Dự báo, với những quyết sách hỗ trợ kịp thời, những khó khăn về xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng sẽ sớm được tháo gỡ từ cuối quý 2/2020, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng thu NSNN năm 2020; dòng vốn đầu tư công sẽ được khơi thông mạnh mẽ trong nửa cuối năm 2020 và năm tới, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

2. Năm (5) thách thức

Tuy vậy, do chịu tác động của dịch Covid-19, kinh tế Việt Nam đối mặt **5 thách thức chính**:

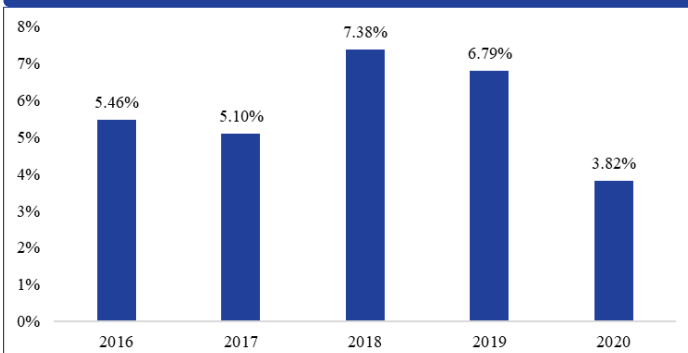
Tăng trưởng quý I/2020 thấp nhất trong giai đoạn 10 năm 2011-2020

Theo Tổng cục Thống kê (TCTK), tăng trưởng GDP Việt Nam quý I/2020 ước đạt **3,82%**, là mức thấp nhất trong 10 năm trở lại đây trong bối cảnh Việt Nam là nền kinh tế có độ mở lớn, mức độ hội nhập quốc tế sâu rộng, phụ thuộc lớn cả về nguồn nguyên liệu sản xuất cũng như thị trường tiêu thụ sản phẩm nên chịu tác động mạnh bởi dịch Covid-19 cả về phía cầu và phía cung.

Từ phía cung, ngành nông nghiệp đang chịu tác động kép (xuất khẩu nông-thủy sản khó khăn đầu ra - nhất là Trung Quốc, Mỹ, EU và xâm nhập mặn ĐBSCL) nên trong quý 1/2020, ngành nông nghiệp tăng trưởng âm **-1,17%**, chỉ cao hơn mức **-2,69%** của năm 2016 trong 10 năm trở lại đây. Ngành công nghiệp và xây dựng bị ảnh hưởng bởi sự đứt gãy chuỗi cung ứng và bởi cả thị trường đầu ra (xuất khẩu sang các thị trường chính như Trung Quốc, Mỹ, EU... gặp khó khăn); chỉ tăng trưởng **5,15%**, thấp hơn nhiều so với mức **6,79%** cùng kỳ năm 2019 và đóng góp 1,89 điểm % vào tăng trưởng GDP. Ngành xây dựng tăng trưởng chậm lại với mức tăng chỉ đạt **4,37%** (so với mức tăng **6,68%** trong quý 1/2019), và đóng góp 0,25 điểm % vào tăng trưởng GDP. Trong khi đó, ngành dịch vụ chịu tác động mạnh do tổng cầu giảm và cũng sẽ mất nhiều thời gian hơn để phục hồi do liên quan đến niềm tin, tâm lý (nhất là các lĩnh vực du lịch-nhà hàng-khách sạn, vận tải...). Trong quý 1/2020, lĩnh vực dịch vụ chỉ tăng **3,27%**, là mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020.

Từ phía cầu, các động lực tăng trưởng chính như xuất khẩu, tiêu dùng, đầu tư tư nhân và FDI đều chịu

Hình 3: Tăng trưởng GDP Quý I giai đoạn 2016-2020 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê.

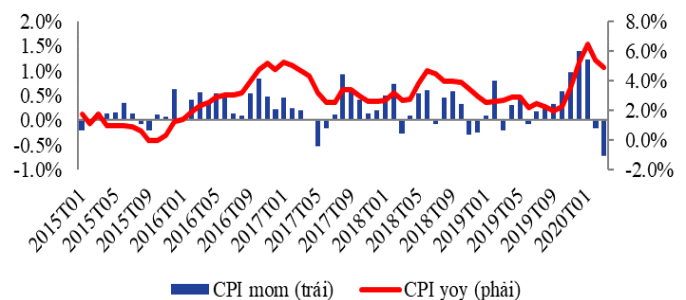
II. KINH TẾ VIỆT NAM

ảnh hưởng tiêu cực trong bối cảnh dịch bệnh lan rộng trên toàn thế giới. Tiêu dùng cuối cùng quý 1/2020 chỉ tăng **3,07%** so với cùng kỳ năm trước (so với mức tăng 7,09% của quý 1/2019). Trong quý 1/2020, vốn FDI đăng ký và giải ngân lần lượt giảm 20,9% và 6,6% so với cùng kỳ năm trước, đầu tư khu vực tư nhân chỉ tăng **4,2%** so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng 14,8% cùng kỳ năm 2019. Xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ quý 1/2020 chỉ tăng **1,59%** (thấp hơn nhiều so với mức tăng 6,81% cùng kỳ năm trước) trong bối cảnh các đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Trung Quốc, Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... đều chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19. Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ chỉ tăng **1,05%** so với cùng kỳ năm trước (giảm mạnh so với mức tăng 8,7% của quý 1/2019) do gián đoạn nguyên liệu đầu vào, đặc biệt từ các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản (đây là các nước có tỷ trọng kim ngạch nhập khẩu lớn của Việt Nam). Tích lũy tài sản chỉ tăng **2,2%**, thấp hơn nhiều so với mức tăng 6,2% quý 1/2019.

▶ Áp lực lạm phát vẫn cao, dù nhiều nhóm hàng hóa giảm giá

Chỉ số CPI tháng 3 giảm 0,72% so với tháng trước, với 7/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số giảm, trong đó nhóm giao thông giảm mạnh nhất (-4,87%) do giá xăng dầu giảm mạnh và sự hạn chế tối đa nhu cầu đi lại, du lịch. Tuy nhiên, áp lực lạm phát còn khá lớn khi chỉ số CPI tháng 3 và bình quân Q1/2020 lần lượt tăng 4,87% và **5,56%** so với cùng kỳ năm 2019 và ở mức cao nhất trong vòng 7 năm, vượt khá xa so với mức mục tiêu 4%. Lạm phát cơ bản quý 1/2020 tăng **3,05%** so với cùng kỳ năm 2019 (cách khá xa so với mức điều hành thông thường khoảng 2-2,5%). Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhóm hàng thiết yếu trở thành nguyên nhân chính khiến chỉ số CPI tăng cao so với cùng kỳ, đáng chú ý là thịt lợn (+58,81%), rau quả (+4,14%; điện sinh hoạt (+9,89%), nước sinh hoạt (+4,75%); vật liệu xây dựng bảo dưỡng nhà ở (+2,52%), thuốc và dịch vụ y tế (+1,43%)...v.v. Trong năm 2020, trong bối cảnh tổng cầu, giá dầu và năng lượng giảm mạnh và đứng ở mức thấp, nên dù nhiều nước kích thích kinh tế, giá thực phẩm và dịch vụ y tế tăng, nhưng lạm phát toàn cầu vẫn ở mức khá thấp khoảng 2,2% (so với mức 2,5% năm 2019). Đến nay, việc giá hàng hóa thế giới, đặc biệt là xăng, dầu, kim loại..., cùng với chỉ đạo không tăng giá dịch vụ do Nhà nước quản lý năm nay, góp phần giảm áp lực lạm phát của Việt Nam. Tuy nhiên, khi dịch bệnh được kiểm soát (kỳ vọng cuối quý 2/2020), khi đó sẽ có sự bật tăng trở lại của sản xuất, đầu tư, tiêu dùng; đặc biệt nếu việc thực thi chính sách hỗ trợ kém hiệu quả, có thể sẽ khiến lạm phát vượt 4%. Do đó, cần tiếp tục quan tâm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, phối hợp đồng bộ các chính sách tiền tệ, tài khóa và giá cả, thì mục tiêu lạm phát dưới 4% mới đạt được.

Hình 5: Biến động CPI tháng T1/2015-T3/2020

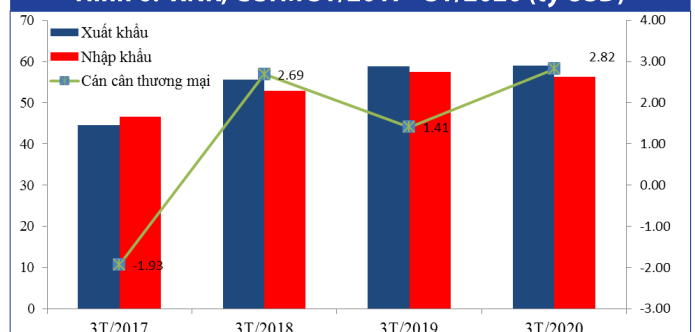


Nguồn: Tổng cục Thống kê.

▶ Xuất siêu tăng mạnh song xuất nhập khẩu gặp nhiều khó khăn

Quý I/2020, **xuất khẩu (XK)** ước đạt 59,08 tỷ USD, tăng 0,5%; **nhập khẩu (NK)** ước đạt 56,26 tỷ USD, giảm nhẹ 1,9% so với cùng kỳ. Sự sụt giảm đơn hàng của các đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã khiến kim ngạch XK của nhiều mặt hàng chủ chốt tăng chậm/giảm sút so với cùng kỳ: điện thoại và linh kiện (chỉ tăng nhẹ 2%); dệt may (-8,9%), giày dép (-1,9%), thủy sản (-11,2%), rau quả (-11,5%)...v.v. Về phía nhập khẩu, việc hạn chế về giao thương quốc tế cũng như sự thu hẹp của tiêu dùng trong

Hình 6: XNK, CCTM 3T/2017 - 3T/2020 (tỷ USD)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Tổng cục Hải quan.

II. KINH TẾ VIỆT NAM

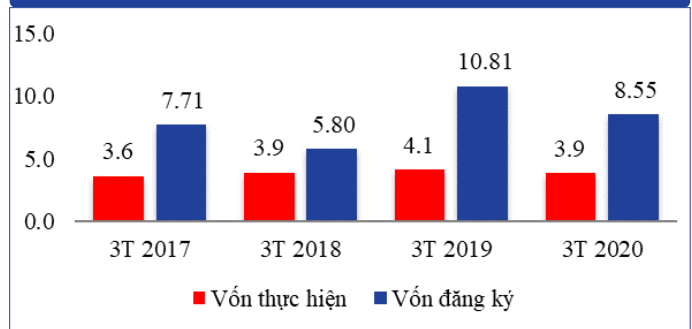
nước khiến cả 3 nhóm hàng NK đều giảm: nhóm hàng tư liệu sản xuất (-1,2%); nhóm nguyên nhiên vật liệu (-5,9%); nhóm hàng tiêu dùng (-10,6%). Điểm tích cực là cán cân thương mại (CCTM) xuất siêu khoảng 2,8 tỷ USD, mức cao nhất trong vòng 4 năm; các thị trường XK chính vẫn duy trì được đà tăng như

► **Vốn FDI đăng ký và giải ngân suy giảm**

Trong quý 1/2020, vốn đăng ký FDI đạt 8,55 tỷ USD, giảm 20,9% so với cùng kỳ năm trước, trái ngược với mức tăng 6,2% của cùng kỳ năm 2019. Vốn giải ngân FDI đạt 3,85 tỷ USD, giảm 6,6% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động thu hút đầu tư bị ảnh hưởng tiêu cực khi hoạt động khảo sát, đánh giá, triển khai giải ngân bị trì hoãn hoặc được đánh giá lại do tâm lý e ngại tác động tiêu cực từ dịch Covid-19.

Trong quý 1, Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 4,2 tỷ USD vốn đăng ký (45% tổng vốn đăng ký), tiếp đó là Trung Quốc với 456 triệu USD (8,2%); Hàn Quốc 284 triệu USD (5,1% tổng vốn đăng ký). Xét theo lĩnh vực, vốn đầu tư chủ yếu tập trung vào (i) ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí chiếm vị trí cao nhất với 4 tỷ USD (60,7% tổng vốn), (ii) công nghiệp chế biến, chế tạo đạt hơn 2 tỷ USD (30,7% tổng vốn), (iii) các ngành còn lại đạt 570,2 triệu USD (8,6% tổng vốn đầu tư).

Hình 7: Thu hút FDI 3T/2017 - 3T/2020 (tỷ USD)

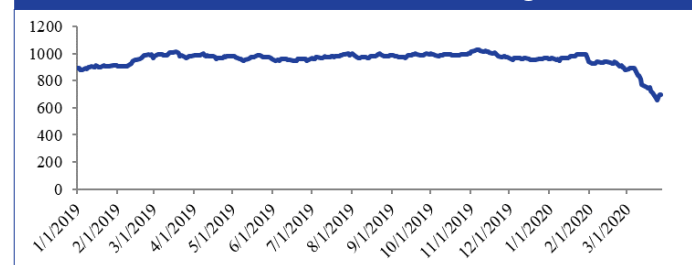


Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ KH&ĐT).

► **TTCK sụt giảm mạnh trong bối cảnh tâm lý rủi ro dịch Covid-19**

Chỉ số chứng khoán chính của Việt Nam (VNIndex) trong quý 1/2020 sụt giảm mạnh, -31,1% so với đầu năm, từ mức 961 điểm ngày 32/12/2019 xuống chỉ còn 662,26 điểm ngày 30/3/2020. Đây là mức sụt giảm mạnh nhất từ trước đến nay. Nguyên nhân chủ yếu do lo ngại của nhà đầu tư về triển vọng kinh tế vĩ mô; về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết bị ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch bệnh; cũng như đến từ áp lực bán rông mạnh của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường. Trong quý 1/2020, NĐT ngoại đã bán rông khá nhiều, trong đó có 33 phiên bán rông liên tiếp kể từ sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán (và là 9 tuần bán rông liên tiếp), với tổng giá trị bán rông khoảng 10.270 tỷ đồng (theo HOSE). Tuy nhiên, diễn biến và mức suy giảm trên TTCK Việt Nam khá tương đồng với khu vực và toàn cầu.

Hình 10: Diễn biến VN-Index 3 tháng 2020



Nguồn: Bloomberg, Viện Đào tạo và Nghiên cứu tổng hợp.

III. DỰ BÁO VÀ KIẾN NGHỊ

▶ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ CẢ NĂM 2020

- **Tăng trưởng GDP:** trước những diễn biến nhanh, khó lường của kinh tế thế giới, các tổ chức quốc tế như IMF, ADB, Citibank, Rabobank, ... nhận định dịch bệnh Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu sẽ khiến tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 dự báo chỉ đạt mức **5,2%-5,6%**. Đây là mức dự báo khá phù hợp với kết quả phân tích và định lượng của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV (theo kịch bản cơ sở, ước lượng dịch Covid-19 khiến tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020 **giảm 1,2-1,4 điểm %** - tương đương với mức tăng trưởng **5,4-5,6%**) với điều kiện Đảng, Chính phủ tiếp tục quyết liệt kiểm soát dịch bệnh như hiện nay. Trong khi đó, WB ngày 31/3 đã hạ mức tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 xuống chỉ còn **4,9%**; sau đó tăng trở lại 7,5% năm 2021 và khoảng 6,5% năm 2022 nhờ cầu thế giới tăng trở lại sau đại dịch; ngành dịch vụ được củng cố và nông nghiệp dần hồi phục. *Trong bối cảnh đại dịch nặng nề, phức tạp, kinh tế toàn cầu suy thoái, Việt Nam nếu đạt được “mục tiêu kép”: kiểm soát tốt dịch bệnh, giảm thiểu thiệt hại tối đa cho người dân, DN và nền kinh tế; và vẫn đạt được mức tăng trưởng khoảng 5,4-5,6% năm nay là thành công, rất đáng khích lệ.*

- **Mục tiêu lạm phát cả năm dưới 4% gặp nhiều thách thức:** Ảnh hưởng dịch bệnh, hạn hán, sự hạn chế các nguồn cung nhập khẩu, tâm lý lo ngại về suy thoái kinh tế sẽ khiến xu hướng tăng giá của các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu (lương thực, thực phẩm, y tế...) tiếp tục diễn ra, ít nhất đến hết quý II/2020. Dự báo, chỉ số CPI sẽ tăng 5-5,2% so với cùng kỳ trong 6T đầu năm 2020. CPI bình quân cả năm 2020 so với năm 2019 có thể tăng khoảng **4-4,5%**, nếu không quyết liệt kiểm soát (*theo mô hình dự báo VECM và ARIMA do Viện ĐT & NC BIDV thực hiện*).

- **Hoạt động xuất nhập khẩu 6 tháng và cả năm 2020 chịu nhiều tác động từ dịch Covid-19:** Sự sụt giảm nhu cầu của thế giới trước diễn biến khó lường của dịch Covid-19 sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động ngoại thương của Việt Nam trong năm nay. Tuy nhiên, với nỗ lực đa dạng hóa nguồn cung đầu vào và thị trường, khai thác lợi thế của các hiệp định thương mại (FTA) và thương mại điện tử, dự báo 6 tháng đầu năm 2020, CCTM sẽ tiếp tục thặng dư 3-5 tỷ USD; mức giảm của XK (giảm từ -3 đến -4%) sẽ thấp hơn mức giảm của NK (giảm -5 đến -6%) so với cùng kỳ. Với triển vọng hoạt động sản xuất, kinh doanh sẽ nhanh chóng bật tăng trở lại khi dịch bệnh được kiểm soát (dự báo cuối quý 2/2020), giúp khôi phục kinh tế và nhu cầu hàng hóa trong 2 quý cuối năm cũng là mùa cao điểm XNK, giúp hoạt động kinh doanh sẽ nhanh chóng bật tăng trở lại.

- **FDI:** dự báo luồng vốn đầu tư vào Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng trong ngắn hạn khi hoạt động thương mại và đầu tư toàn cầu bị gián đoạn. UNCTAD tháng 3 dự báo vốn FDI toàn cầu năm 2020 có thể giảm 5-15% so với cùng kỳ do ảnh hưởng của dịch Covid-19; trong đó khu vực Đông Nam Á là nơi bị ảnh hưởng nhiều nhất. Tuy nhiên, nếu Việt Nam sớm kiểm soát được dịch bệnh và triển vọng kinh tế vĩ mô tích cực trở lại từ quý 3/2020; Việt Nam có thể hưởng lợi do có sự dịch chuyển dòng vốn FDI. Tính chung, dự báo vốn FDI đăng ký 6 tháng và cả năm 2020 giảm lần lượt 20% và 10% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, vốn FDI giải ngân 6 tháng và cả năm 2020 dự kiến giảm lần lượt 10% và 5% so với cùng kỳ năm 2019.

- **Lĩnh vực tiền tệ-ngân hàng:** dự báo CSTT sẽ tiếp tục được điều hành linh hoạt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ gia đình vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay và kích thích tăng trưởng kinh tế sau thời gian dịch bệnh. Theo đó, thanh khoản thị trường sẽ tương đối dồi dào, mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm nhẹ. **Về tỷ giá,** do tâm lý thị trường và biến động từ thị trường quốc tế, áp lực đối với tỷ giá sẽ gia tăng. Tuy nhiên, sẽ khó có đột biến xảy ra do NHNN sẽ chủ động có những biện pháp để can thiệp, ổn định thị trường (mua-bán ngoại tệ, điều chỉnh tỷ giá trung tâm linh hoạt,...). Theo đó, dự báo tỷ giá có thể chịu áp lực tăng nhất định, song mức tăng khoảng 2-2,5% (6 tháng đầu năm); và khoảng **2-3%** cả năm 2020.

Về tín dụng, do khó khăn chung của nền kinh tế, nhu cầu nguồn vốn để sản xuất kinh doanh hay chi tiêu giảm. Đến hết ngày 20/3/2020, tăng trưởng tín dụng ở mức **0,68%** (theo TCTK), thấp hơn so với cùng kỳ năm trước là 1,9%. Nguyên nhân chủ yếu do dịch Covid-19 khiến hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu dùng của doanh nghiệp, hộ gia đình gặp khó khăn (cả đầu vào và đầu ra); khiến khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế ở mức thấp; ngoài ra còn do tính chu kỳ (thông thường tín dụng tăng thấp vào đầu năm do có kỳ nghỉ Tết dài ngày; và tăng mạnh vào các quý cuối năm). Dự báo tăng trưởng tín dụng sẽ ở mức thấp hơn so với cùng kỳ các năm trước, 6 tháng đầu năm tăng khoảng 4-5% và cả năm khoảng 9-11%.

Bên cạnh đó, **dự báo nợ xấu sẽ gia tăng.** Tuy nhiên, NHNN đã có những biện pháp kịp thời như chính sách cho phép giữ nguyên nhóm nợ cho doanh nghiệp chịu ảnh hưởng, miễn giảm lãi,... nên dự báo trong 6 tháng đầu năm nợ xấu có tăng nhưng không lớn. Mặc dù vậy, trong cả năm hoặc năm 2021, tỷ lệ nợ xấu ngành ngân hàng có thể sẽ tăng cao hơn. Bên cạnh đó, công tác xử lý nợ xấu của ngân hàng cũng sẽ bị ảnh hưởng do

III. DỰ BÁO VÀ KIẾN NGHỊ

khả năng trả nợ của bên vay, khả năng xử lý tài sản đảm bảo kém đi do thị trường thanh lý tài sản đảm bảo giảm thanh khoản.

- **Đối với thu-chi ngân sách:** trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường; tình hình sản xuất, kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp khó khăn; do đó, dự kiến thu NSNN trong thời gian tới sẽ hết sức khó khăn, khó đảm bảo kế hoạch. Ngoài ra, thu ngân sách còn bị ảnh hưởng do xuất nhập khẩu dự báo cũng sẽ tăng trưởng chậm lại/thậm chí suy giảm; cũng như do chủ trương giãn, hoãn các khoản nghĩa vụ của doanh nghiệp và người dân... Theo chiều ngược lại, chi ngân sách sẽ tăng nhiều hơn, một phần do các khoản chi để phòng, chống dịch bệnh; mặt khác, Chính phủ phải tăng cường đầu tư công để hỗ trợ nền kinh tế. Theo đó, dự báo thâm hụt ngân sách năm 2020 sẽ cao hơn so với giai đoạn 2016-2019.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đã và đang có tác động nghiêm trọng đến cả tổng cung và tổng cầu; tới hầu hết tất cả các ngành/lĩnh vực và hầu hết các địa phương. Để góp phần ổn định vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; chúng tôi xin có **5 kiến nghị**.

Một là, nhiệm vụ ưu tiên số 1, quan trọng hàng đầu hiện nay vẫn phải là phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả; bởi vì làm tốt điều này cũng chính là góp phần quan trọng ổn định kinh tế-xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Hai là, các gói chính sách kinh tế - xã hội cần hướng đến hỗ trợ ổn định, khắc phục khó khăn, vượt qua cú sốc về cả phía cung và cầu, đảm bảo an sinh xã hội, cũng như chuẩn bị tốt nhất để tạo đà phục hồi mạnh ngay sau khi dịch bệnh kết thúc. Trong những trường hợp này, **chính sách tài khóa nên được ưu tiên hơn là chính sách tiền tệ,** do hiệu quả tức thì, ít độ trễ hơn của chính sách tài khóa. Tuy nhiên, vẫn phải kết hợp hài hòa cả hai nhóm chính sách này thì hiệu quả hỗ trợ mới tốt hơn.

Thứ ba, đối với chính sách tiền tệ - tín dụng, khó khăn lớn nhất hiện nay đối với hộ kinh doanh và doanh nghiệp là dòng tiền và tính thanh khoản. Vì vậy, cần tập trung hỗ trợ điểm huyết này. Thực hiện Thông tư 01 (ngày 13/3/2020) của NHNN, trong đó yêu cầu các tổ chức tín dụng (TCTD) xem xét cho phép bên vay giãn, hoãn nợ, giảm lãi/phí, không chuyển nhóm nợ, cho vay mới phục vụ SX-KD..v.v.; hiện nay các TCTD đang tích cực triển khai, cùng với việc tung ra hàng loạt các gói tín dụng với tổng cộng khoảng 285.000 tỷ đồng với lãi suất thấp hơn từ 0,5-1,5%/năm so với tín dụng thông thường, giảm một số loại phí, rà soát, xem xét từng khách hàng, khoản vay để có biện pháp hỗ trợ tương ứng. Tuy nhiên, cần có hướng dẫn chi tiết, quy định tiêu chí đối tượng hỗ trợ cụ thể để các TCTD có thể nhất quán thực hiện.

Bốn là, đối với chính sách tài khóa; việc giãn, hoãn thuế và tiền thuê đất là rất cần thiết hiện nay đối với DN, hộ gia đình. Theo đó, Bộ Tài chính đang đề xuất giãn, hoãn nộp thuế, tiền thuê đất với thời hạn 5 tháng (không phạt nộp chậm), tổng số tiền giãn, hoãn nộp khoảng 80.000 tỷ đồng. Thực chất đây là việc trì hoãn cho DN, hộ gia đình, chứ không phải giảm thuế hay trợ cấp, vì khi hết thời hạn được giãn, các khoản thuế này vẫn nộp bình thường. Chỉ có điều là Chính phủ không phạt, không tính lãi (chính là “trợ cấp” đối với số tiền giãn nộp này, đó là số tiền lãi khoảng **2.200 tỷ đồng** cho thời hạn 5 tháng, với lãi suất như gửi tiền ngân hàng). Cách làm này cũng khá tương đồng với một số nước như Mỹ, Pháp, Trung Quốc...v.v. Cùng với đó, Chính phủ nên sớm trình Quốc hội chính thức cho phép giảm thuế thu nhập DNNVV xuống mức 15-17% (Luật hỗ trợ DNNVV năm 2017 cho phép điều này, nhưng cần được Quốc hội thông qua). Đồng thời, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, đặc biệt là các dự án lớn, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư cho lĩnh vực y tế...v.v. Các Thành phố lớn như TP. HCM và Hà Nội cần đẩy nhanh tiến độ rà soát, thanh-kiểm tra các dự án BĐS để sớm quyết định cho phép triển khai hay không.

III. DỰ BÁO VÀ ĐỀ XUẤT

Trong chính sách tài khóa, đối với các khoản chi NSNN cho hoạt động phòng chống dịch Covid-19 và hỗ trợ người dân và DN dưới dạng an sinh xã hội; cần xác định rõ ngay từ đầu mục đích, đối tượng, thời hạn, điều kiện và phương thức hỗ trợ. Đối tượng hỗ trợ nên tập trung vào DNNVV và hộ kinh doanh cá thể (có đăng ký kinh doanh và nộp thuế). Các khoản hỗ trợ bao gồm: (i) ngân sách tăng đầu tư cho nghiên cứu Vaccine và phòng, chống dịch bệnh, dịch vụ y tế...; (ii) giảm thuế nhập khẩu trang thiết bị y tế và giảm thuế nhập khẩu thịt lợn; (iii) giãn, hoãn đóng BHXH; (iv) cho DN, hộ kinh doanh vay ưu đãi để trả lương, trợ cấp cho người lao động bị tạm nghỉ việc do dịch Covid-19. Tổng số tiền và nguồn hỗ trợ cần được tính toán ước lượng cụ thể và công bố công khai, minh bạch...v.v.

Cuối cùng, thủ tục hành chính cần được giảm thiểu tối đa cùng với ứng dụng CNTT trong khâu hướng dẫn, tổ chức thực hiện, nhằm đảm bảo phần hỗ trợ quý báu sớm đến được với người dân, doanh nghiệp một cách đúng, trúng và hiệu quả.

VIỆN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU

773 Hồng Hà, Hoàn Kiếm, Hà Nội



Điện thoại: 0243.932.3891



Email: phongnckt.dtnc@bidv.com.vn



CHUYÊN GIA KINH TẾ TRƯỞNG BIDV
TS. Cấn Văn Lực



Phó giám đốc: Nguyễn Thị Minh Thu
Email: thunm@bidv.com.vn



Ông Nguyễn Đình Dũng - Nhóm nghiên cứu TCNH
Email: dung.nd@bidv.com.vn



Ông Nguyễn Hải Bình - Nhóm nghiên cứu kinh tế
Email: binhnh@bidv.com.vn

LƯU Ý SỬ DỤNG THÔNG TIN

Đây là Báo cáo của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV. Báo cáo này mang tính độc lập, thể hiện quan điểm của các thành viên trong Viện, không phải là quan điểm chính thức của BIDV, được cung cấp để Ban lãnh đạo BIDV và một số lãnh đạo, tổ chức bên ngoài tham khảo, trao đổi; qua đó nhận định đánh giá để đưa ra quyết sách phù hợp. Báo cáo này chỉ để tham khảo và không nhằm mục đích tư vấn tài chính hoặc tư vấn đầu tư. Bất kỳ nhận định nào trong Báo cáo này cũng có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV không có nghĩa vụ và không chịu trách nhiệm đối với những tổn thất hay thiệt hại xảy ra cho bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào do việc sử dụng những thông tin và nhận định trong Báo cáo này.